

BÀI 18: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

Giải bài 1 trang 59 SBT Địa lí 6 Chân trời sáng tạo

1. Dựa vào hình 18.1 trong SGK, hãy xác định vị trí tiếp giáp của các đại dương theo bảng sau:

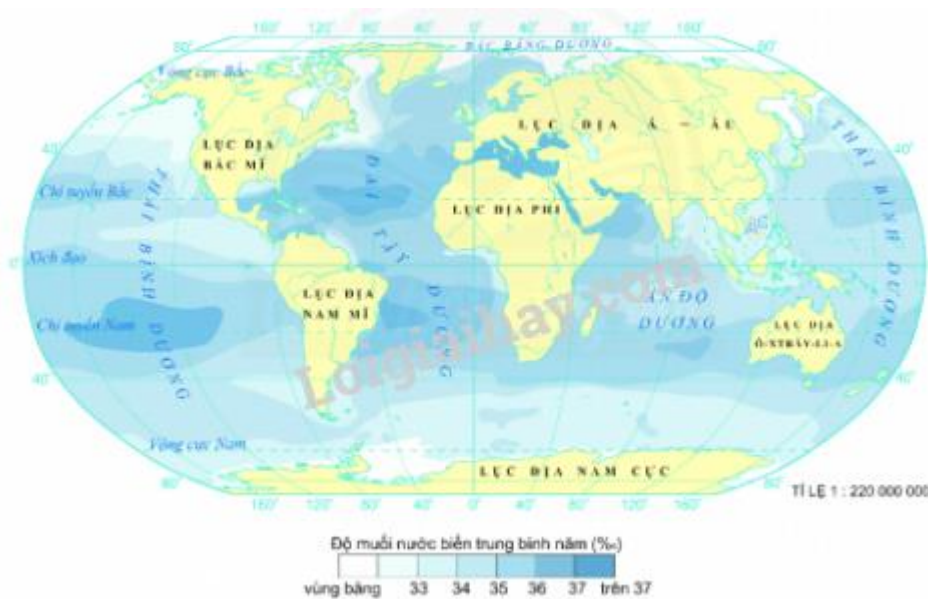
Đại dương	Phía bắc	Phía nam	Phía đông	Phía tây
Thái Bình Dương				
Đại Tây Dương				
Ấn Độ Dương				
Bắc Băng Dương				

2. Thu thập số liệu về diện tích các đại dương để sắp xếp các đại dương theo thứ tự tăng dần về diện tích.

3. Hãy sử dụng bản đồ kết hợp tìm kiếm thông tin trên internet để tìm và điền tên các biển thuộc các đại dương vào bảng sau:

Phương pháp:

Dựa vào hình 18.1 trong SGK:



Hình 18.1. Độ muối của nước biển và đại dương

Bảng diện tích và tỉ lệ diện tích các đại dương thế giới

Đặc điểm	Các đại dương	Thái Bình Dương	Ấn Độ Dương	Đại Tây Dương	Bắc Băng Dương	Đại dương thế giới
Diện tích (triệu km ²)		178,7	76,2	91,6	14,8	361,3
Tỉ lệ so với đại dương thế giới (%)		49,5	21,0	25,4	4,1	100,0

Giải chi tiết:

1. Vị trí tiếp giáp của các đại dương

Đại dương	Phía bắc	Phía nam	Phía đông	Phía tây
Thái Bình Dương	Châu Á, châu Mỹ	Châu Nam Cực	Châu Mỹ	Châu Á, châu Đại Dương
Đại Tây Dương	Đảo Gron-len, Bắc Băng Dương	Châu Nam Cực	Châu Âu, châu Phi	Châu Mỹ
Ấn Độ Dương	Châu Á	Châu Nam Cực	Đông Nam Á, châu Đại Dương	Châu Phi
Bắc Băng Dương	Cực Bắc	châu Âu, châu Á	Châu Á	Đảo Gron-len

2. Diện tích các đại dương thứ tự tăng dần

- Bắc Băng Dương (14,8 triệu km²).
- Ấn Độ Dương (76,2 triệu km²).
- Đại Tây Dương (91,6 triệu km²).
- Thái Bình Dương (178,7 triệu km²).

3. Biền thuộc các đại dương

- Thái Bình Dương: biển Đông, biển Phi-lip-pin, biển San hô, biển Ta-xman,...

- Đại Tây Dương: biển Xúc-gát, biển Ca-ri-bê, biển La-bra-do,...
- Bắc Băng Dương: biển Bô-pho, biển Ca-ra, biển Láp-tép,...
- Ấn Độ Dương: biển A-ráp,...